

Số: ~~149~~ /QĐ-TTYT

Nậm Hàng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C - 0363 và xe ô tô cứu thương BKS 25M -00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025**

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ NẬM NHÙN

*Căn cứ Luật đấu thầu 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi số 90/2025/QH15 có hiệu lực từ 1/7/2025;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu có hiệu lực từ ngày 15/01/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 20/8/2024 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 23/7/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ sửa chữa, cải tạo nâng cấp mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định 366/QĐ-SYT ngày 23/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc phân bổ kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Báo giá các đơn vị cung cấp: Ga ra ô tô Hoàng Tiến; Salon ô tô Minh Hới; Xưởng sửa chữa ô tô An Bình;*

*Theo đề nghị của Tổ chuyên gia Tư vấn, Tổ Thẩm định đấu thầu Trung tâm Y tế Nậm Nhùn.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C-0363 và xe ô tô cứu thương

BKS 25M-00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

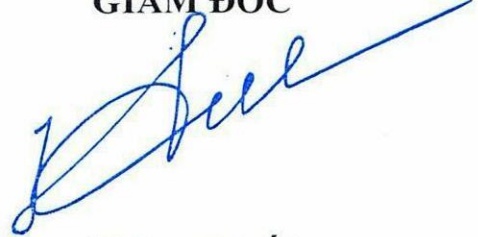
**Điều 2.** Giao Tổ chuyên gia Tư vấn, Tổ Thẩm định đấu thầu Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng các phòng Tổ chức hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Bá Ái**



*Phụ lục*

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Thuộc dự toán gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C - 0363 và xe ô tô cứu thương BKS 25M -00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số ~~149~~ /QĐ-TT YT, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn)*

| STT                          | Tên chủ đầu tư          | Tên gói thầu                                                                                                                     |                                                                                                                                  | Giá gói thầu (VND) | Nguồn vốn          | Hình thức lựa chọn nhà thầu          | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------|---------------|------------------------------|-------------------|-----------------------------|
|                              |                         | Tên gói thầu                                                                                                                     | Tóm tắt công việc chính của gói thầu                                                                                             |                    |                    |                                      |                                     |                                             |               |                              |                   |                             |
| 1                            | Trung tâm Y tế Nậm Nhùn | Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C - 0363 và xe ô tô cứu thương BKS 25M - 00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025 | Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C - 0363 và xe ô tô cứu thương BKS 25M - 00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025 | 193.730.000        | Ngân sách nhà nước | Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn | Tháng 8 năm 2025                    | Tháng 8 năm 2025                            | Trọn gói      | 30 ngày                      | Không             | Không đề xuất               |
| <b>Tổng giá trị gói thầu</b> |                         |                                                                                                                                  |                                                                                                                                  | <b>193.730.000</b> |                    |                                      |                                     |                                             |               |                              |                   |                             |

**Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng.**

**DANH MỤC**

**Thuộc dự toán gói thầu: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô cứu thương BKS 25C - 0363 và xe ô tô cứu thương BKS 25M -00019 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-TT YT, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế Nậm Nhùn)*

| STT      | Nội dung                                                                               | Xuất xứ | ĐVT  | SL | Đơn giá    | Thành tiền         | Ghi chú |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------|------|----|------------|--------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Xe ô tô cứu thương biển kiểm soát 25C-0363 - Loại xe: Mitsubshi Pajero đời 2010</b> |         |      |    |            | <b>106.860.000</b> |         |
| 1        | Thay mới Bộ Piston máy                                                                 | Nhật    | Bộ   | 1  | 11.200.000 | 11.200.000         |         |
| 2        | Thay mới Bộ Xéc măng                                                                   | Nhật    | Bộ   | 1  | 6.200.000  | 6.200.000          |         |
| 3        | Thay mới Bạc biên                                                                      | Nhật    | Bộ   | 1  | 2.300.000  | 2.300.000          |         |
| 4        | Thay mới Balie                                                                         | Nhật    | Bộ   | 1  | 2.200.000  | 2.200.000          |         |
| 5        | Thay mới Căn dọc trục                                                                  | Nhật    | Bộ   | 1  | 850.000    | 850.000            |         |
| 6        | Thay mới Dây cam                                                                       | Nhật    | Cái  | 1  | 2.150.000  | 2.150.000          |         |
| 7        | Thay mới Bi tăng cam                                                                   | Nhật    | Vòng | 1  | 2.650.000  | 2.650.000          |         |
| 8        | Thay mới Bi tỷ nhỏ                                                                     | Nhật    | Vòng | 1  | 2.280.000  | 2.280.000          |         |
| 9        | Thay mới Gioăng mặt máy                                                                | Nhật    | Cái  | 1  | 1.950.000  | 1.950.000          |         |
| 10       | Thay mới Gioăng nắp giàn cò                                                            | Nhật    | Cái  | 1  | 1.100.000  | 1.100.000          |         |
| 11       | Thay mới Phốt đầu trục cơ                                                              | Nhật    | Cái  | 1  | 550.000    | 550.000            |         |
| 12       | Thay mới Phốt đuôi trục cơ                                                             | Nhật    | Cái  | 1  | 550.000    | 550.000            |         |
| 13       | Thay mới Phốt ghít                                                                     | Nhật    | Cái  | 24 | 110.000    | 2.640.000          |         |
| 14       | Thay mới Phốt cam                                                                      | Nhật    | Cái  | 1  | 560.000    | 560.000            |         |
| 15       | Thay mới Kim phun                                                                      | Nhật    | Cái  | 2  | 2.650.000  | 5.300.000          |         |
| 16       | Cân chỉnh kim phun (thay van kim)                                                      | VN      | Cái  | 4  | 1.200.000  | 4.800.000          |         |
| 17       | Thay mới Suppap hút                                                                    | Nhật    | Cái  | 12 | 500.000    | 6.000.000          |         |
| 18       | Thay mới Suppap xả                                                                     | Nhật    | Cái  | 12 | 500.000    | 6.000.000          |         |



| STT                                                                               | Nội dung                                 | Xuất xứ | ĐVT | SL | Đơn giá    | Thành tiền         | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|-----|----|------------|--------------------|---------|
| 5                                                                                 | Thay mới Phin lọc ga                     | Nhật    | Cái | 1  | 450.000    | 450.000            |         |
| 6                                                                                 | Thay mới Cảm biến ngắt lạnh              | Nhật    | Cái | 1  | 850.000    | 850.000            |         |
| 7                                                                                 | Nạp gas điều hòa(2 giàn)                 | Nhật    | Xe  | 1  | 1.200.000  | 1.200.000          |         |
| 8                                                                                 | Dung dịch xúc giàn điều hòa              | Nhật    | Hộp | 4  | 85.000     | 340.000            |         |
| 9                                                                                 | Thay mới Bộ gioăng đại tu hộp số         | Nhật    | Bộ  | 1  | 8.500.000  | 8.500.000          |         |
| 10                                                                                | Thay mới Bộ lá côn hộp số                | Nhật    | Bộ  | 1  | 13.200.000 | 13.200.000         |         |
| 11                                                                                | Thay mới Bi đỡ trục thứ cấp hộp số       | Nhật    | Cái | 2  | 1.550.000  | 3.100.000          |         |
| 12                                                                                | Bơm dầu                                  | Nhật    | Cái | 1  | 12.500.000 | 12.500.000         |         |
| 13                                                                                | Thay mới Lọc dầu số tự động              | Nhật    | Cái | 1  | 1.750.000  | 1.750.000          |         |
| 14                                                                                | Thay mới Hộp van điều khiển hộp số AT 6F | Nhật    | Cái | 1  | 9.800.000  | 9.800.000          |         |
| 15                                                                                | Thay mới Xích hộp số phụ Msu             | Nhật    | Cái | 1  | 4.850.000  | 4.850.000          |         |
| 16                                                                                | Dầu số ( hộp số chính)                   | Mỹ      | Lít | 12 | 290.000    | 3.480.000          |         |
| 17                                                                                | Dầu số ( hộp số phụ)                     | Mỹ      | Lít | 4  | 150.000    | 600.000            |         |
| 18                                                                                | Xăng chạy thử                            | VN      | Xe  | 1  | 400.000    | 400.000            |         |
| 19                                                                                | Nhân công hoàn thiện                     | VN      | Xe  | 1  | 4.000.000  | 4.000.000          |         |
| <b>Tổng cộng</b>                                                                  |                                          |         |     |    |            | <b>193.730.000</b> |         |
| <b>Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng.</b> |                                          |         |     |    |            |                    |         |